TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68**/2024/HS-ST
Ngày: 08 - 11 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Xuân Vĩnh .

2. Bà Bùi Thị Luyến.

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Lương Thị Tâm – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2024/TLST - HS, ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST - HS, ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thanh T, sinh năm 1993 tại Bình Thuận; địa chỉ thường trú: Thôn B, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh D, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1971; vợ: Nguyễn Thị Phương T2, sinh năm 1994; con có một người, sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú": Có mặt.

Bị hại:

- Trần Xuân T3, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai: Vắng mặt.

- Trần Mỹ T4, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai: Vắng mặt.

- Lê Văn T5, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai: Vắng mặt.

- Trần Văn H, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu C, thị trấn L, tỉnh Đồng Nai: Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Văn T6, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, Trần Xuân T3, Lê Văn T5, Trần Văn H, Trần Mỹ T4 góp vốn mua chung một thửa rẫy có trồng cây cao su và cây keo tràm diện tích 33.341,3m^2 tại Thôn B, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 325403 do Sở Tài Nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 09/6/2020. Do có quen biết từ trước với Huỳnh Thanh T nên Trần Xuân T3, Lê Văn T5, Trần Văn H, Trần Mỹ T4 tin tưởng và thống nhất giao diện tích đất rẫy trên cho T trực tiếp trông coi, quản lý và được quyền thu hoạch mủ trên cây cao su được trồng trên rẫy và mỗi năm T có trách nhiệm trả 20.000.000đ cho các chủ rẫy tiền mủ cao su. Sau gần 02 năm được giao trông coi, quản lý và thu mủ trên cây cao su thì đến năm 2024 do cần tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng sự tin tưởng của các chủ rẫy. Huỳnh Thanh T đã nảy sinh ý định bán cây cao su và cây keo tràm để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Huỳnh Thanh T liên hệ với Nguyễn Văn T6 trên diện tích đất của Trần Xuân T3, Lê Văn T5, Trần Văn H, Trần Mỹ T4 với giá 140.000.000đ.

Đến ngày 16/3/2024 Trần Xuân T3, Lê Văn T5, Trần Văn H, Trần Mỹ T4 cùng nhau đi kiểm tra và thăm rẫy thì phát hiện toàn bộ số cây cao su và cây keo tràm trên thửa rẫy của mình bị cưa hạ lấy đi nên làm đơn gửi Công an xã G trình báo sự việc.

Tại bản cáo trạng số: 63/CT - VKSND - TL, ngày 01/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện khẳng định bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Huỳnh Thanh T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175 và điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T với mức án từ: 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Bị cáo Huỳnh Thanh T không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toàn vắng mặt các bị hại ông Trần Văn H, ông Trần Mỹ T4, ông Lê Văn T5, ông Trần Xuân T3; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T6. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo không đề nghị hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai đầy đủ của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa, vắng mặt các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án vẫn đảm bảo tính khách quan, chính xác khi xét xử. Cho nên, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tịa Điều 292 BLTTHS.

[2]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thanh T:

Vào năm 2022 do ông Trần Văn H, ông Trần Mỹ T4, ông Lê Văn T5, ông Trần Xuân T3 tin tưởng Huỳnh Thanh T nên giao cho T quản lý, sử dụng diện tích 33.341,32m^2 đất trồng cây cao su, cây keo tràm tại Thôn B, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Đến đầu năm 2024 do không có tiền lo cho gia đình và sử dụng cho mục đích cá nhân nên Huỳnh Thanh T nảy sinh ý định bán toàn bộ số cây cao su và cây keo tràm trên diện tích 33.341,2m^2 của ông Trần Văn H, ông Trần Mỹ T4, ông Lê Văn T5, ông Trần Xuân T3. Huỳnh Thanh T liên hệ và thỏa thuận bán cho ông Nguyễn Văn T6 cây cao su và cây keo tràm trên diện tích 33.341,2m^2 với giá 140.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐGTS, ngày 23/7/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 1214 cây cao su

trị giá 143.000.702đ; 100 cây keo tràm trị giá 3.780.000đ. Tổng trị giá thiệt hại 146.780.702đ.

Như vậy, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thế nhưng, Huỳnh Thanh T đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của các ông Trần Văn H, ông Trần Mỹ T4, ông Lê Văn T5, ông Trần Xuân T3 giao quản lý, sử dụng 1214 cây cao su và 100 cây keo trên diện tích 33.341,2m^2 . Huỳnh Thanh T đã bán các cây cao su và cây keo này mà không được sự đồng ý của các ông Trần Văn H, ông Trần Mỹ T4, ông Lê Văn T5, ông Trần Xuân T3 để lấy tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh T đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Thanh T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn H, ông Trần Mỹ T4, ông Lê Văn T5, ông Trần Xuân T3 tổng số tiền 250.000.000đ. Thể hiện tại các tại liệu có trong hồ sơ vụ án, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cho nên, Huỳnh Thanh T được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy: Bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo có quá trình nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Bị cáo đã bồi thường số tiền 250.000.000đ cho các bị hại lớn hơn so với giá trị thiệt hại thực tế. Bị cáo có con còn nhỏ (04 tháng tuổi); vợ bị cáo không có nghề nghiệp nên bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình. Cho nên, nếu áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thì gia đình bị cáo sẽ gặp nhiều khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Thể hiện tại các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về án phí: Cần buộc bị cáo Huỳnh Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn T6: Tại thời điểm mua các cây cao su và cây keo, ông T6 không biết Huỳnh Thanh T bán các cây này mà không được sự đồng ý của chủ rẫy. Do tin tưởng Huỳnh Văn T7 nên Nguyễn Văn T6 đã

đồng ý mua và trả số tiền 140.000.000đ. Hành vi của Nguyễn Văn T6 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T: 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án 08/11/2024.

Giao bị cáo Huỳnh Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Huỳnh Thanh T) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Huỳnh Thanh T) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự, sung công quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/11/2024). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
+ Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo; bị hại.
- NCQLNVLQ.
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã Gia Huynh (Thay T/B) ;
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Yến